

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

SỐ: 100/CV-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 01 tháng 6 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Trụ sở chính: Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, P.Đông Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Điện thoại: **0213. 3876.297**

Người thực hiện công bố thông tin: **VÌ VĂN CHUNG** - Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, P.Đông Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0904705578

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 01/6/2023 Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/6/2023 tại đường dẫn <https://capnuoclaichau.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH
LAI CHÂU
TP. LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU
M.S.D.N. 62000002

Vì Văn Chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/2024/HĐKT-CPA VIETNAM-NV3

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023

HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN
Về việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2023
và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về Hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410: Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do Kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, ban hành kèm theo thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính.

Căn cứ vào thỏa thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu và Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM cung cấp dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Hợp đồng này được lập tại thành phố Hà Nội, bởi và giữa: (“các Bên”)

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Đại diện là: Ông Vì Văn Chung
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Điện thoại: 84. 213.1387 6297
Fax : 84. 213.1387 6926
Địa chỉ: Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, Phường Đông Phong,
Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
Mã số thuế: 6200000230

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Đại diện là: Bà Bùi Thị Thúy
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Giấy Ủy quyền số: 04/2023/UQ/CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
Điện thoại: 84. 24. 3783 2121
Fax: 84. 24. 3783 2122
Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi,
P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế: 0101917917
Tài khoản: 29666689 88888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Thanh Xuân
Tên tài khoản: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

- c) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- d) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của việc soát xét/kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét/kiểm toán.
 - Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét/kiểm toán.
- e) Ban Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình soát xét/kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.
- f) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.
- g) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

- a) Đối với dịch vụ soát xét:
- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
 - Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ.
 - Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm



Điều 4:

Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán

Đối với dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ:

- Sau khi kết thúc công việc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A 06 (sáu) bộ Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét, hai (02) bộ Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ sẽ được lập bằng văn bản. Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định và các chuẩn mực khác có liên quan.

Đối với dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính :

- Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A 06 (sáu) bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán; hai (02) bộ Thư quản lý (nếu có), đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được soát xét/kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A..

Điều 5:

Kế hoạch thực hiện

Công việc soát xét/kiểm toán được thực hiện khi có sự thống nhất kế hoạch làm việc giữa hai Bên.

Thời gian hoàn thành công việc soát xét/kiểm toán và phát hành Báo cáo phụ thuộc vào việc cung cấp tài liệu của Bên A và các thỏa thuận khác trong quá trình soát xét và kiểm toán.

Báo cáo soát xét/kiểm toán sẽ được phát hành sau 05 ngày kể từ khi có ý kiến chấp thuận chính thức của Bên A về Báo cáo soát xét/kiểm toán và Thư quản lý dự thảo (nếu có).

Điều 6:

Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

1) Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là **60.000.000 đồng**. (Bằng chữ: *Sáu mươi triệu đồng chẵn*). Phí dịch vụ chưa bao gồm thuế GTGT.

Mức phí trên được tính toán trên cơ sở trách nhiệm, kinh nghiệm và thời gian cần thiết để thực hiện công việc. Mức phí trên được tính dựa trên các giả định sau: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B, (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình soát xét/kiểm toán hoặc thay đổi phạm vi soát xét và kiểm toán bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B, (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được soát xét và kiểm toán, (4) chỉ phát sinh những điều chỉnh không đáng kể trong quá trình Kiểm toán (được điều chỉnh hoặc không điều chỉnh), (5) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý và (6) Bên A chỉ trả kịp thời theo khoản 2 điều này.

2)



Điều 9:

Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này được lập thành 06 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 03 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên cho đến khi kết thúc Hợp đồng (thanh lý Hợp đồng, phát hành hoá đơn và thu tiền) hoặc khi có thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng của cả hai Bên.

**Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH
LAI CHÂU
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vì Văn Chung

**Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
CPA VIETNAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bùi Thị Thúy

